

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 670/2024/HS-PT

Ngày: 21/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Nguyễn Nam Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 622/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Hoàng Thế A và Đinh Đức T bị Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thế A và Đinh Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Các bị cáo có kháng cáo

1. Hoàng Thế A, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1995 tại huyện K, tỉnh N. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm 2, xã K₁, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn năm 2022) và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tại Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 08-10-2012 bị Đoàn Công an sân bay quốc tế N₁, Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2023

đến ngày 05-3-2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện nay tại ngoại, có mặt;

2. Đinh Đức T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1989 tại thành phố N, tỉnh N. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố B, phường B₁, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức T₁ (đã chết) và bà Phạm Thị H₁; có vợ là Phạm Thị Thu H₂ (đã ly hôn năm 2022) và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tại Quyết định số 23/QĐ-XLHC ngày 13-3-2013 bị Công an phường B₁, thành phố N, tỉnh N xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2023 đến ngày 08-01-2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện nay tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế A: Luật sư Đỗ Việt H₃ và Dương Thị Bích H₄ – Công ty luật TNHH DBH thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt luật sư H₃, vắng mặt luật sư H₄.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 29-11-2023, tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh L và Công an huyện Tr, tỉnh L làm nhiệm vụ tại khu 5, thị trấn Th, huyện Tr, tỉnh L phát hiện và bắt quả tang Đinh Đức T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT, màu trắng, biển kiểm soát 30K-471.82 đang di chuyển theo hướng C - L, trên xe có 02 người đàn ông Trung Quốc là Đặng Thiệu V và Lý Vũ T. Đinh Đức T khai nhận đang đón, đưa hai người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ huyện Tr₁, tỉnh C đưa về thành phố H để nhận 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng giữa tháng 11-2023, Hoàng Thế A được một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0334492735 (Telegram là “HH”) gọi điện qua ứng dụng Telegram giới thiệu tên là Q ở tỉnh C. Qua nói chuyện Hoàng Thế A được Q cho biết thời gian tới có khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam. Q thuê Hoàng Thế A đến huyện Tr₁, tỉnh C đón, đưa về thành phố H với tiền công là 10.000.000đ/1 người, khi nào có khách Q sẽ gọi.

Ngày 29-11-2023, Q gọi cho Hoàng Thế A thuê đến huyện Tr₁, tỉnh C đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép về thành phố H với tiền công là 10.000.000đ/1 người. Hoàng Thế A đồng ý và nói sẽ tìm người đi đón khách. Q

bảo sẽ gửi vị trí đón khách và cho biết tại vị trí đón khách đã có cành cây tươi đặt ở rìa đường làm ký hiệu, khi đón được khách thì quay video khách trên xe gửi cho Q, khi giao khách ở H xong sẽ trả tiền công cho.

Khoảng 13 giờ ngày 29-11-2023, Hoàng Thế A gọi điện cho Đinh Đức T biết có khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép và thuê Đinh Đức T đến huyện Tr₁, tỉnh C đón, đưa về thành phố H, tiền công là 11.000.000đ/chuyến. Hoàng Thế A dặn Đinh Đức T đi đón khách phải cẩn thận, khi đón được khách thì quay video khách trên xe gửi cho Hoàng Thế A biết, Đinh Đức T đồng ý. Hoàng Thế A báo lại cho Q, Q gửi vị trí đón khách tại huyện Tr₁, tỉnh C cho Hoàng Thế A và dặn khoảng 20 giờ 30 phút đến vị trí đón khách. Hoàng Thế A gửi vị trí đón khách qua Zalo cho Đinh Đức T và dặn tại vị trí đón khách đã có cành cây tươi đặt ở rìa đường làm ký hiệu, Đinh Đức T đồng ý.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Đinh Đức T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, biển kiểm soát 30K-471.82 từ thành phố H đi tỉnh C, trên đường đi Đinh Đức T yêu cầu Thế A chuyển tiền để trả phí đi đường, Hoàng Thế A đã chuyển cho Đinh Đức T 2.000.000 đồng qua tài khoản của ngân hàng Vietinbank số 107872597617. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đinh Đức T đến thị trấn Tr₁, huyện Tr₁, tỉnh C và thông báo cho Hoàng Thế A biết.

Do lo sợ khi Đinh Đức T đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bị phát hiện nên Hoàng Thế A đã trao đổi với Đinh Đức T về nội dung nhắn tin qua Zalo như “*Tao bảo nếu khách nước ngoài thì kiểm tra giấy tờ đầy đủ vào nhé...*” và gửi cho Đinh Đức T số điện thoại 0898100019 là sim rác của Hoàng Thế A để Đinh Đức T nháy máy trước khi đi đón khách, mục đích khi bị phát hiện thì Công an sẽ không biết được ai là người liên hệ đón khách và thể hiện đó là khách bình thường, Đinh Đức T đã lưu số điện thoại này trong danh bạ là “Bỏ”.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 29-11-2023, Hoàng Thế A được Q nhắn tin qua Telegram thông báo khách đã đến địa điểm yêu cầu xe đi đón. Hoàng Thế A báo lại cho Đinh Đức T biết, Đinh Đức T đồng ý và lái xe đi đón khách. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đinh Đức T đến vị trí đón khách. Tại đây Đinh Đức T thấy 03 người đàn ông đi từ trong bụi cây ra đường và một người đàn ông đến gần xe hỏi “*Có phải đón khách cho anh Q không?*”, Đinh Đức T xác nhận đúng và yêu cầu người này cho khách lên xe. Sau khi khách lên xe thì người đàn ông Việt Nam rời đi. Đinh Đức T đưa 02 người đàn ông Trung Quốc từ huyện Tr₁, tỉnh C đi về H. Khi đến địa phận khu 5, thị trấn Th, huyện Tr, tỉnh L bị Tổ công tác Phòng An ninh điều tra, Công an tỉnh L và Công an huyện Tr, tỉnh L kiểm tra bắt quả tang. Do biết Đinh Đức T bị bắt nên ngày 01-12-2023, Hoàng Thế A đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS- ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Thế A, Đinh Đức T;

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế A, Đinh Đức T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

II. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 01-12-2023 đến ngày 05-3-2024.

2. Xử phạt bị cáo Đinh Đức T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời hạn bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2023 đến ngày 08-01-2024.

Ngoài ra bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 27/4/2024 và ngày 02/5/2024 các bị cáo Hoàng Thế A và Đinh Đức T có đơn kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử.

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế A nhất trí với quan điểm đề nghị giải quyết của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luận định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 22/4/2024, của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định về tội danh và áp dụng điều luật để quyết định hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người đúng tội, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với tính chất hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp lệ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Cơ quan tiến hành tố tụng, người thi hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo về việc xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

2.1 Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 29-11-2023, Hoàng Thế A và Đinh Đức T đã tổ chức đón 02 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa từ huyện Tr₁, tỉnh C về thành phố H để nhận tiền công, khi xe ô tô của Đinh Đức T đi đến khu 5, thị trấn Th, huyện Tr, tỉnh L thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện 02 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam không có giấy tờ xuất nhập cảnh. Đinh Đức T đã nhận trước 2.000.000 đồng tiền công từ Hoàng Thế A, số tiền còn lại sẽ được trả sau khi đưa khách về đến H cho Hoàng Thế A; Hoàng Thế A chưa nhận được tiền công. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Thế A, Đinh Đức T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Toà án nhân dân tỉnh L đã quy kết về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thế A sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Đinh Đức T đã chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng, bố đẻ của bị cáo là ông Đinh Đức T₁ là thương binh 4/4 được hưởng trợ cấp thương tật, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì, hạng ba; bác ruột là ông Đinh Đức M là liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và Huân chương kháng chiến hạng ba, hiện bị cáo Đinh Đức T đang thờ cúng liệt sỹ Đinh Đức M. Do đó, các bị cáo Hoàng Thế A, Đinh Đức T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Hoàng Thế A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Đinh Đức T 01 (một) năm tù là phù hợp với tính chất hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét thấy: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác. Các bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do đó cần xem xét áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo và ấn định thời gian thử thách cho phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên cần xem xét chấp nhận kháng cáo về việc xin hưởng án treo của các bị cáo.

Quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên toà phúc thẩm là có căn cứ để chấp nhận

Do vậy cần áp dụng Điều 65 BLHS và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, sửa Bản án sơ thẩm 37/2024/HS-ST ngày 22/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh L đối với các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thế A và Đinh Đức T; sửa Bản án sơ thẩm 37/2024/HS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Thế A, Đinh Đức T;

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế A, Đinh Đức T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thế A cho Ủy ban nhân dân xã K₁, huyện K, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Đinh Đức T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Đức T cho Ủy ban nhân dân phường B₁, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Thế A, Đinh Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- PV06, PA09 CA tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- UBND xã K₁, huyện K, tỉnh N;
- UBND phường B, thành phố N, tỉnh N;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn